

Bản án số: 03/2019/HS-ST
Ngày 09 - 01 - 2019

**N H Â N D Â N H
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ PHONG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Lô Thị Châu**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Mong Văn Nga

Bà Vi Thị Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà **Ngô Hải Yến** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q tham gia phiên tòa: Bà **Vi Thị Minh** - Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 90/2018/TLST-HS ngày 07 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2018/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Thị K, sinh năm 1972 tại huyện Q, tỉnh Nghệ An;
Nơi cư trú: Bản T, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Nguyên trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): Không học; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn N và bà Lê Thị N; có chồng Phạm Văn T (đã ly hôn) và 03 con; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2007 bị Tòa án nhân dân huyện Q xử phạt 24 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, năm 2014 bị Tòa án nhân dân huyện Q xử phạt 30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/10/2018.
Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 16/10/2018, Lê Thị K đi lên khu vực rừng thuộc bản M, xã M, huyện Q để tìm mua ma túy sử dụng. Khi đến nơi, K gặp một người đàn ông không quen biết. Người đàn ông này hỏi K đi đâu, K trả lời “đi tìm mua heroin”. Người đàn ông lại hỏi K “mua bao nhiêu tiền?”, K trả lời muốn mua 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) và lấy số tiền 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) đưa cho người đó. Người đàn ông cầm lấy tiền rồi đưa cho K một gói heroin bọc bằng bao ni lông màu vàng nhạt. Mua được ma túy, K bỏ vào túi quần và đi về nhà đưa ra sử dụng một ít. Đến khoảng 10 giờ ngày 17/10/2018, khi Lê Thị K đang chuẩn bị sử dụng

ma túy tiếp thì bị tổ công tác Công an huyện Q phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ 01 gói chất bột màu trắng (nghĩ là heroin).

Tại cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q, qua xác định trọng lượng số chất bột màu trắng thu giữ của Lê Thị K có khối lượng 0,55 (không phải năm mươi lăm) gam.

Kết luận giám định số 1165/KL - PC09(MT) ngày 23/10/2018 của phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Lê Thị K gửi tới giám định là ma túy (heroin). Chất bột màu trắng (01 gói) thu giữ của Lê Thị K có khối lượng là 0,55 (không phải năm mươi lăm) gam.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Thị K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Cụ thể: Vào khoảng 10 giờ ngày 17/10/2018 tại khu vực bản Tạng, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An, Lê Thị K đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang. Thu giữ của Lê thị K 01 (một) gói heroin có khối lượng 0,55 (không phải năm mươi lăm) gam.

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKS-HS ngày 05/12/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Lê Thị K về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 - Bộ luật hình sự năm 2015.

Đối với người đàn ông có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Lê Thị K (theo lời khai của K), do không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có cơ sở để điều tra xử lý.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như bản cáo trạng đã kết luận. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, mức hình phạt đối với bị cáo Lê Thị K từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù giam về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại;

Bị cáo không có ý kiến tranh luận và xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử, kiểm sát viên thực hiện quyền công tố, thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về nội dung vụ án: Ngày 17/10/2018 tại khu vực bản Tạng, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An, Lê Thị K đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang. Thu giữ của Lê thị K 01 (một) gói heroin có khối lượng 0,55 (không phải năm mươi lăm) gam.

Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với biên bản phạm tội quả tang ngày 17/10/2018, phù hợp với vật chứng được thu giữ, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ kết luận giám định số 1165/KL - PC09(MT) ngày 23/10/2018 của phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Lê Thị K gửi tới giám định là ma túy (heroin). Chất bột màu trắng (01 gói) thu giữ của Lê Thị K có khối lượng là 0,55 (không phải năm mươi lăm) gam.

Như vậy có đủ căn cứ kết luận bị cáo Lê Thị K đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 điều 249 - Bộ luật hình sự năm 2015. Đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về việc cất giữ, vận chuyển, trao đổi chất ma túy, làm ảnh hưởng đến chính sách quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy. Hành vi của bị cáo còn làm ảnh hưởng về mặt xã hội, làm gia tăng các tệ nạn xã hội về ma túy tại địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu do vậy cần xét xử nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt cho xã hội, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

Đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo Lê Thị K không có tình tiết tăng nặng. Có 01 tình tiết giảm nhẹ là có thái độ thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải, được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Q đề nghị xử phạt bị cáo Lê Thị K từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù giam. Đề nghị của đại diện viện kiểm sát cho bị cáo là hợp lý.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 50.000.000đ, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Do đó bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy: Bị cáo không có việc làm ổn định, thu nhập thấp, điều kiện kinh tế khó khăn, không có tài sản. Vì vậy hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Trong quá trình điều tra, các cơ quan chức năng đã thu giữ 01 (một) gói heroin có khối lượng 0,55 (không phải năm mươi lăm) gam, đã sử dụng 0,1 (không phải một) gam trong quá trình giám định, còn lại 0,45 (không phải bốn mươi lăm) gam. Đây là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy, theo điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Lê Thị K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Phạt bị cáo Lê Thị K: 02 (hai) năm tù giam. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 17/10/2018.

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì thư bưu điện bên trong 0,45 (không phải bốn mươi lăm) gam chất bột màu trắng, vỏ mảnh bao ni lông màu vàng nhạt và phong bì thu giữ vật chứng ban đầu thu giữ của Lê Thị K. Chi tiết vật chứng được ghi cụ thể tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 07/12/2018 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Q.

Căn cứ vào Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Lê Thị K phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Lê Thị K có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Q;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Công an huyện Q;
- Chi cục THADS huyện Q;
- Lưu hồ sơ vụ./.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lô Thị Châu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lô Thị Châu